

A. KẾT QUẢ TRUNG BÌNH CHẤT LƯỢNG NƯỚC THEO HỆ THỐNG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

STT	Kết quả	pH	NH4+ (mg/l)	Lưu lượng vào (m3/h)	Lưu lượng ra (m3/h)	COD (mg/l)	TSS (mg/l)	Màu (Pt-Co)	Cl dư (mg/l)	Nhiệt độ (°C)	BOD (mg/l)	DO (mg/l)	Ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1	Giá trị trung bình theo ca	7,2	≤ 4,95	82,3	90,0	54,6	0,3	29,8	0,36	37,3	≤ 29,7	5,8	Syk	Ng. Thế Hải
2	Giá trị trung bình theo ca	7,1	≤ 4,95	82,8	87,0	54,8	1,24	28,6	0,35	37,6	≤ 29,7	5,74	Syk	Ng. Thế Hải
3	Giá trị trung bình theo ca	7,1	≤ 4,95	79,8	79,8	53,0	1,31	27,1	0,34	38,9	≤ 29,7	5,56	Quần Ng. M. Quốc	
4	Giá trị trung bình theo ca	7,1	≤ 4,95	81,9	84,0	53,9	1,61	27,6	0,35	38,06	≤ 29,7	5,68	Syk	Ng. Thế Hải

Ghi chú: "-": Không quy định

- Giá trị trung bình ngày: Là giá trị trung bình ngày tính từ 00 giờ đến 24h.

- Giá trị trung bình trong ca: Là giá trị trung bình công tính từ 00 giờ đến khi hết ca làm việc.

- Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố: Là giá trị trung bình công tính từ 00 giờ đến thời điểm xảy ra sự cố.

- Quy định mức phạt khi thông số khí thải vượt Quy chuẩn kỹ thuật môi trường cho phép: Theo Điều 6, Điều 20 Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của

Chính phủ ban hành.